TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, 16 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Anh Trần Minh H và chị Nguyễn Thị T.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

a. *Về con chung*: Giao con chung tên là Trần Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/6/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dạy; giao con chung tên là Trần Minh Q, sinh ngày 24/8/2013 chị T trực tiếp nuôi dạy; không bên nào yêu cầu phải đóng góp phí tổn nuôi con. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không được ai ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự xử lý, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; anh H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn theo như thỏa thuận. Theo biên lai thu tiền số 006250 ngày 26/4/2018 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền thừa được trả lại.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng